

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hoá, ngày tháng năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu đô thị mới thuộc dự án số 4, Khu đô thị mới Trung tâm thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần đầu tư Bất động sản TASECO

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 05 năm 2019 của chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường và quy hoạch quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 4816/QĐ-UBND ngày 09/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất Khu đô thị mới thuộc dự án số 4 Khu đô thị mới Trung tâm thành phố Thanh Hóa;

Căn cứ Hợp đồng thực hiện dự án số 18/TTPTQĐ/2020/HĐ-ĐTDA ngày 18/11/2020 giữa bên mời thầu: Trung tâm phát triển quỹ đất Thanh Hóa (bên mời thầu) và Nhà đầu tư Liên danh Công ty cổ phần Đầu tư bất động sản TASECO - Công ty cổ phần dịch vụ hàng không Thăng Long - Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Phú Mỹ.

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) Dự án Khu đô thị mới thuộc dự án số 4 Khu đô thị mới Trung tâm thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần đầu tư bất động sản TASECO tại thông báo kết quả thẩm định số 492/STNMT-BVMT ngày 21/6/2021; nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án nêu trên đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 1534/2021/CV-TASECO ngày 30/6/2021 của Công ty cổ phần đầu tư bất động sản TASECO;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 592/Tr-STNMT ngày 20/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu đô thị mới thuộc dự án số 4, Khu đô thị mới Trung tâm thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa (sau đây gọi là dự án) của Công ty cổ phần Đầu tư bất động sản TASECO (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung chính tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Thanh Hóa, Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư bất động sản TASECO và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 QĐ;
- Bộ TN&MT (để báo cáo);
- Sở TN&MT (10 bản);
- Các ngành có liên quan;
- Lưu: VT, Pg NN.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Đức Giang

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
Dự án Khu đô thị mới thuộc dự án số 4, Khu đô thị mới Trung tâm thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa của Công ty cổ phần Đầu tư bất động sản TASECO

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin chung dự án:

- Tên dự án: Khu đô thị mới thuộc dự án số 4, Khu đô thị mới Trung tâm thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

+ Người đại diện: Nguyễn Trần Tùng.

+ Chức vụ: Tổng Giám đốc

+ Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà N02-T1, khu Đoàn Ngoại giao, phố Đỗ Nhuận, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

- Phạm vi, quy mô, công suất dự án: Dự án được đầu tư xây dựng trên khu đất có tổng diện tích 156.687,75m² với các hạng mục công trình, gồm:

+ Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, gồm: San nền; đường giao thông và bãi đỗ xe; cấp nước; thoát nước; cấp điện; công viên cây xanh.

+ Đầu tư xây dựng các hạng mục công trình trên đất gồm: 433 căn Nhà liên kề 05 tầng (xây dựng phần thô và hoàn thiện mặt ngoài); 60 căn Nhà biệt thự 03 tầng (xây dựng phần thô và hoàn thiện mặt ngoài); 01 khu Nhà văn hóa 03 tầng (xây dựng và hoàn thiện khu nhà (không đầu tư trang bị thiết bị)) và 01 khu Nhà dịch vụ thương mại 03 tầng (xây dựng và hoàn thiện khu nhà, không đầu tư trang bị thiết bị).

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án:

2.1. Giai đoạn xây dựng:

2.1.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt khoảng 6,0m³/ngày, bao gồm: Nước thải nhà vệ sinh khoảng 2,4m³/ngày; nước thải tắm rửa khoảng 3,0m³/ngày; nước thải từ quá trình ăn uống khoảng 0,6m³/ngày; thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu là: chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, Coliform,...

- Nước thải vệ sinh thiết bị máy móc phát sinh khoảng 10,0m³/ngày; thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu là: chất rắn lơ lửng, dầu mỡ,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng lớn nhất khoảng 170m³/ngày; thành phần các chất ô nhiễm chủ yếu là: bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

2.1.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

Bụi, khí thải phát sinh trong quá trình đào đắp; phương tiện thi công; phương tiện vận chuyển; trút đổ nguyên vật liệu; san gạt mặt bằng,... chủ yếu chứa thành phần: bụi, SO₂, NO_x, CO,...

2.1.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn từ quá trình bóc tách hữu cơ, phá dỡ công trình cũ và thi công xây dựng dự án: Lượng chất thải phát sinh từ quá trình bóc tách hữu cơ (sau khi đã được sử dụng một phần để trồng cây xanh) là 11.171m^3 . Lượng chất thải từ quá trình phá dỡ công trình cũ (gồm: gạch, đá, bê tông, tường hồ,...) là 350m^3 . Lượng các chất thải khác (như: đất, đá, cát rơi vãi,...) có khối lượng 2.552m^3 .

- Chất thải rắn từ sinh khối thực vật phát quang có khoảng 7,5 tấn, phần lớn sinh khối thực vật tại khu vực dự án chủ yếu là: đất trồng lúa (hiện đang là ruộng rau muống), cỏ dại,...

- Đối với ván gỗ, vụn sắt, vỏ bao xi măng,... thu gom và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

- Chất thải rắn sinh hoạt: Phát sinh khoảng 44 kg/ngày. Thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, túi nilon, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp,...

2.1.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

- Chất thải rắn nguy hại gồm giẻ lau chùi máy móc, vỏ chai đựng dầu nhớt, pin, ắc quy, nhựa,... khối lượng khoảng 10kg/tháng.

- Chất thải lỏng nguy hại chủ yếu là dầu máy với lượng khoảng 111lít/toàn bộ quá trình thi công.

2.2. Giai đoạn vận hành:

2.2.1. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Nước thải sinh hoạt: Tổng lượng nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án là 495m^3 /ngày, trong đó: Nước thải từ tắm, rửa tay, giặt: $247,5\text{m}^3$ /ngày; Nước thải nhà vệ sinh: $112,5\text{m}^3$ /ngày; Nước thải ăn uống: 135m^3 /ngày; thành phần chủ yếu: Chất rắn lơ lửng, các hợp chất hữu cơ, chất hoạt động bề mặt, dầu mỡ động thực vật, Coliform,...

- Nước mưa chảy tràn có lưu lượng 386m^3 /ngày; thành phần chủ yếu: Bùn đất, rác thải, chất rắn lơ lửng,...

2.2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi từ quá trình thi công các công trình nhà ở phát sinh không lớn, không liên tục, chỉ tác động trong phạm vi xây dựng.

- Mùi thức ăn phát sinh tại các bếp hộ gia đình, ngoài ra có bụi, khí SO_2 , CO, NO_2 do sử dụng nhiên liệu đốt than tổ ong, dầu....

2.2.3. Quy mô, tính chất của chất thải rắn thông thường:

- Tổng khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh từ dự án (từ các hộ dân, nhà văn hóa, khu nhà dịch vụ thương mại,...) có khoảng 3.900kg /ngày; thành phần chủ yếu là thức ăn thừa, túi nilon, giấy, bìa carton, nilong, vỏ chai nhựa, vỏ hộp,....

- Ngoài ra, còn có chất thải rắn từ hoạt động vệ sinh môi trường (bùn cặn từ hệ thống thu gom và xử lý nước thải, rãnh thoát nước mưa trong khu dân cư).

2.2.4. Quy mô tính chất của chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại phát sinh chủ yếu gồm: pin, ắc quy, sơn, bóng đèn, giẻ lau dính dầu mỡ, bao bì đựng dầu mỡ,... với khối lượng khoảng $18,3\text{kg}$ /ngày.

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án

3.1. Giai đoạn xây dựng

3.1.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

* Biện pháp thu gom, xử lý nước mưa chảy tràn:

- Khu vực bãi chứa nguyên vật liệu (cát, đá,...) được che chắn bằng bạt; không để vật liệu xây dựng, vật liệu độc hại gần mương thoát nước; hạn chế thấp nhất lượng nước mưa chảy qua khu vực thi công kéo theo bùn đất vào hệ thống thoát nước chung của khu vực; quản lý dầu mỡ và vật liệu độc hại do các phương tiện vận chuyển và thi công gây ra.

- Tạo hệ thống rãnh thoát nước mưa tạm có kích thước là rộng x sâu = 0,3m x 0,3m dọc theo chiều dài khu đất bố trí khu vực lán trại thi công. Trên các rãnh tạm bố trí các hố ga có kích thước 0,5m x 0,5m x 0,5m để lắng bùn đất, khoảng cách giữa các hố ga 100m/hố ga sau đó thải ra hệ thống thoát nước chung của khu vực tiếp giáp phía Tây khu đất. Thường xuyên khơi thông, nạo vét cống, rãnh, không để bùn đất, rác xâm nhập vào đường thoát nước chung của khu vực.

- Thực hiện công tác vệ sinh công trường sau mỗi ngày làm việc;

* Biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt:

- Đối với nước thải vệ sinh: Nhà thầu thi công thuê 05 nhà vệ sinh di động (mỗi nhà vệ sinh có dung tích bể chứa chất thải (0,5m³) và bồn nước dũ trữ (0,5 m³) của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa bố trí tại khu lán trại và trên khu vực công trình thi công xây dựng. Định kỳ thông hút và đem chất thải đi xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

- Đối với nước thải từ quá trình tắm giặt được xử lý qua 01 bể lắng cặn có dung tích 1,5m x 2,0m x 1,5m = 4,5m³ trước khi thoát ra hệ thống thoát nước mưa chung của khu vực (hiện đã có) ở phía Đông của khu đất.

- Đối với nước thải từ nhà ăn được dẫn vào 01 bể gạn dầu mỡ tại khu vực nhà ăn, dung tích bể xây dựng 1,0m x 1,0m x 1,0m = 1m³, sau đó thoát ra hệ thống thoát nước chung của khu vực (hiện đã có) ở phía Đông của khu đất.

* Biện pháp thu gom, xử lý nước thải xây dựng:

Nước thải xây dựng được thu gom về 02 hố lắng tạm có đáy và thành lót vải địa kỹ thuật HDPE, thể tích V = 6,0m³/hố (kích thước 2,0m x 3,0m x 1,0m), chia làm 02 ngăn (01 ngăn lắng và 01 ngăn chứa). Nước thải sau xử lý được tái sử dụng một phần để chống bụi khu vực công trường, phần còn lại thải ra môi trường.

3.1.2. Biện pháp giảm thiểu tác động do bụi, khí thải

- Lắp dựng hàng rào bằng tôn xung quanh khu vực dự án để hạn chế bụi và chất thải phán tán ra xung quanh khu vực thực hiện dự án với chiều cao 2,5 m và dài 1.900 m, tổng diện tích 4.750m².

- Thường xuyên phun nước giảm thiểu bụi trên tuyến đại lộ Nam Sông Mã (Bắt đầu từ cầu Kênh Vinh đến vòng xuyến giao với đại lộ Nguyễn Hoàng với tổng chiều dài khoảng 1.500m), nước được lấy từ Kênh Vinh.

- Đối với tuyến đường đại lộ Nam Sông Mã (đoạn từ cầu Kênh Vinh đến điểm giao với đại lộ Nguyễn Hoàng) về phía Tây giáp với phạm vi khu đất, thường xuyên quét dọn sạch lượng đất, đá, cát rơi vãi trên mặt đường nhằm hạn chế lượng bụi phát sinh trong quá trình vận chuyển với tần suất 04 lần/ngày, vào những ngày nắng, nóng, khô hanh tần xuất được tăng thêm.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân, bao gồm: quần áo, khẩu trang, kính, mũ, găng tay, ủng,..., số lượng 02 bộ/người/năm.

- Sử dụng các thiết bị máy móc và xe đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật; Các xe vận chuyển vật liệu được che phủ kín bạt, vận chuyển đúng tải trọng và tốc độ quy định; Phun rửa lốp xe trước khi ra khỏi công trường.

3.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn sinh hoạt

- Trang bị 05 thùng đựng rác thải (5 - 50)lít/thùng để thu gom rác thải sinh hoạt khu lán trại.

- Hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý với tần suất 01 ngày/lần.

b. Biện pháp giảm thiểu chất thải rắn xây dựng:

- Chất thải rắn từ quá trình bóc tách hữu cơ, phá dỡ công trình cũ và thi công xây dựng dự án: Khối lượng chất thải phát sinh từ quá trình đào bóc hữu cơ dư thừa, phá dỡ công trình cũ, thi công xây dựng được chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng tận dụng một phần để trồng cây xanh tại khu đất thực hiện dự án, phần còn lại được đưa đến khu vực bãi chứa chất thải từ quá trình sản xuất của Nhà máy gạch Tuynel Sơn Trang Thanh Hóa, xã Hoàng Trung, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa, bãi thải có diện tích 30.000m², trữ lượng chứa chất thải hiện tại khoảng 80.000m³ (theo biên bản thống nhất đổ thải).

- Đối với ván gỗ, vụn sắt, vỏ bao xi măng,... thu gom và bán cho các đơn vị thu mua phế liệu.

- Chất thải rắn từ sinh khối thực vật phát quang tại khu vực dự án chủ yếu là cây rau muống và cỏ dại được chủ đầu tư, nhà thầu thi công xây dựng thuê Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Thanh Hóa vận chuyển đưa đi xử lý theo đúng quy định.

3.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị 02 thùng chứa chất thải nguy hại: 01 thùng dung tích 500 lít để chứa chất thải rắn nguy hại và 01 thùng dung tích 500 lít để chứa chất thải lỏng nguy hại, các thùng chứa đều có dán nhãn mác, nắp đậy theo đúng quy định đặt trong kho chứa tại khu lán trại của dự án. Kết thúc quá trình thi công xây dựng, đơn vị thi công hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, xử lý theo đúng quy định tại Thông tư số 36/2015/TT - BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

3.2. Giai đoạn vận hành

3.2.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

- *Về trách nhiệm của Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Taseco:*

+ Xây dựng hoàn chỉnh hệ thống thoát nước chung của dự án, bố trí sẵn các vị trí chờ đầu nối để các nhà đầu tư thành viên (Nhà ở xã hội, khu tái định cư và Trường học) đầu nối nước thải sau khi xử lý sơ bộ (bể tự hoại, bể tách dầu mỡ, bể lắng) đầu nối vào hệ thống thoát nước chung của dự án.

+ Xây dựng bể chứa nước thải có thể tích 36m^3 (kích thước: $3,0\text{m} \times 4,0\text{m} \times 3,0\text{m}$) tại khu đất xây dựng khu thương mại dịch vụ, nước thải được bơm về hệ thống đường ống thu gom nước thải tập trung của thành phố Thanh Hóa được bố trí dọc trục đường đại lộ Nguyễn Hoàng và sau đó dẫn về Trạm xử lý nước thải đặt trong dự án số 3 (gần cống Sơn Vạn) phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa để xử lý trước khi thải ra môi trường.

- *Về trách nhiệm của UBND thành phố Thanh Hóa:*

+ Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng và sửa chữa hư hỏng hệ thống thu gom nước thải; vận hành hệ thống bơm thoát nước thải về hệ thống thu gom nước thải tập trung của thành phố Thanh Hóa, nạo vét định kỳ hệ thống cống rãnh thoát nước.

+ Khẩn trương kêu gọi nhà đầu tư xây dựng Trạm xử lý nước thải tập trung đặt trong dự án số 3 (gần cống Sơn Vạn) phường Đông Hải, thành phố Thanh Hóa có công suất xử lý $6.000\text{m}^3/\text{ngày.đêm}$ (theo Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 22/7/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng tỉ lệ 1/2000 Khu đô thị mới trung tâm, thành phố Thanh Hoá, tỉnh Thanh Hoá).

+ Quản lý, vận hành thường xuyên các công trình xử lý nước thải, đảm bảo nước thải xử lý đạt QCVN14: 2008/BTNMT, cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi thải ra môi trường.

- *Về trách nhiệm của các hộ dân sinh sống và nhà đầu tư thành viên:*

+ Yêu cầu các thành viên thứ cấp (Nhà ở xã hội và Trường học) phải xây dựng đầy đủ các công trình thu gom, thoát nước và xử lý sơ bộ nước thải sinh hoạt (bể tự hoại, bể tách dầu mỡ, bể lắng) trước khi đưa về hệ thống thu gom nước thải chung của khu vực dự án.

+ Yêu cầu các hộ dân thường xuyên bổ sung chế phẩm xử lý bể tự hoại tại hộ gia đình.

3.2.2. Về bụi, khí thải

- *Về trách nhiệm của Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Taseco:*

+ Trồng đủ số lượng cây xanh theo quy hoạch được duyệt

- *Về trách nhiệm của UBND thành phố Thanh Hóa:*

+ Thuê đơn vị thu gom rác tại địa phương thường xuyên quét dọn các tuyến đường trong khu dân cư nhằm giảm thiểu bụi bốc bay theo lốp bánh xe.

+ Chăm sóc công viên cây xanh khu vực dự án.

+ Vận hành, kiểm tra hệ thống thu gom, xử lý nước thải và nạo vét định kỳ hệ thống cống rãnh để hạn chế phát tán mùi.

+ Tại khu vực tập kết rác của khu vực dự án thường xuyên quét dọn, phun xịt chất diệt khuẩn, khử mùi tránh phát sinh mùi hôi thổi ra môi trường, rác tập kết phải dọn sạch trong ngày không để qua đêm làm phát sinh ruồi muỗi và mùi.

+ Thường xuyên phun hóa chất khử mùi, chế phẩm sinh học tại khu tập kết chất thải rắn của dự án để giảm phát tán mùi hôi.

- *Về trách nhiệm của các hộ dân sinh sống và các nhà đầu tư thành viên:*

+ Chủ động vệ sinh hàng ngày đối với khu vỉa hè trong phạm vi phía trước mỗi khu nhà, trồng cây xanh trong khuôn viên khu đất nhằm điều hòa vi khí hậu, tạo cảnh quan môi trường.

+ Khuyến khích các hộ dân sẽ tự trang bị 01 hệ thống hút mùi, lọc khói bếp trước khi thải ra môi trường tại bếp nấu.

+ Thu gom, phân loại rác tại nguồn, không để rác tồn lưu lâu ngày gây mùi; để rác đúng nơi quy định.

3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

- *Về trách nhiệm của Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Taseco:*

+ Trang bị các thùng rác có nắp đậy kín đặt tại nơi công cộng (như: dọc trục đường giao thông nội bộ, khu vực bãi đỗ xe, nhà văn hóa, khu dịch vụ thương mại) để thu gom rác thải.

+ Bố trí khu vực tập kết chất thải tập trung (bao gồm chất thải rắn sinh hoạt thông thường và chất thải nguy hại) với diện tích khoảng 20m² gần với khu vực bãi đỗ xe.

- *Về trách nhiệm của UBND thành phố Thanh Hóa:*

+ Tuyên truyền, phổ biến kiến thức nâng cao nhận thức người dân về thu gom, phân loại chất thải rắn tại nguồn.

+ Chỉ đạo các đơn vị chuyên môn thường xuyên quét dọn, thu gom rác thải tại các khu vực: đường giao thông, công viên, khu nhà văn hóa, trường học, khu thương mại, nhà ở xã hội...thuộc khu vực dự án. Thường xuyên phun chế phẩm khử mùi tại khu tập kết rác thải sinh hoạt để giảm mùi hôi từ bãi tập kết rác tạm.; nạo vét thường xuyên, hạn chế ách tắc dòng chảy, bốc mùi hôi thổi, ảnh hưởng đến môi trường (đối với hệ thống cống rãnh, bùn bể tự hoại khu vực công cộng).

- *Về trách nhiệm của các hộ dân sinh sống và Nhà đầu tư thành viên:*

+ Các thành viên thứ cấp, các hộ gia đình phải có biện pháp thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt phát sinh trong giai đoạn thi công xây dựng; không tập kết rác ra vỉa hè, lòng đường và phối hợp với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đến nơi xử lý.

+ Thực hiện việc phân loại rác thải tại nguồn, trang bị các thùng chứa rác để thu gom rác thải sinh hoạt;

+ Tập kết rác đúng thời gian quy định, đảm bảo vệ sinh môi trường, không xả rác ra môi trường, nơi công cộng,...

+ Nộp phí xử lý rác thải đầy đủ cho đơn vị thu gom xử lý.

3.2.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn nguy hại

- Về trách nhiệm của Công ty cổ phần đầu tư bất động sản Taseco:

+ Bố trí 02 thùng nhựa loại 500 lít/thùng màu đen tại khu vực tập trung chất thải của dự án để chứa CTNH rắn và lỏng riêng biệt; có dán nhãn và chỉ dẫn “chất thải nguy hại” bên ngoài thùng, thùng có nắp đậy kín.

+ Bố trí khu vực tập kết chất thải nguy hại (gần với khu vực tập kết chất thải thông thường) có mái che để tập kết chất thải tạm thời và được đơn vị quản lý ký Hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý.

- Về trách nhiệm của UBND thành phố Thanh Hóa:

+ Phổ biến các quy định, cách thức thu gom, phân loại chất thải nguy hại và quản lý theo đúng Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại cho người dân, để thu gom chất thải nguy hại chuyển vào các thùng chứa chất thải nguy hại theo các chủng loại quy định đã được dán nhãn bên ngoài thùng.

+ Định kỳ 03 tháng/lần thu gom và thuê đơn vị có chức năng vận chuyển xử lý theo đúng quy định.

+ Hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại.

- Về trách nhiệm của hộ dân sinh sống và Nhà đầu tư thành viên:

+ Thu gom, phân loại chất thải nguy hại và bỏ vào các thùng đựng CTNH do chủ đầu tư bố trí, nộp phí cho chủ đầu tư để hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

+ Đối với các nhà đầu tư thành viên, yêu cầu phải có biện pháp thu gom, lưu giữ chất thải nguy hại; định kỳ hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại theo đúng quy định của pháp luật.

4. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án (giai đoạn thi công xây dựng)

4.1. Giám sát chất lượng không khí

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.

- Chỉ tiêu giám sát: vi khí hậu, tiếng ồn, bụi, SO₂, NO₂, CO .

- Vị trí giám sát:

+ 01 mẫu tại khu vực lán trại thi công dự án.

+ 01 mẫu tại khu vực thi công dự án.

- Quy chuẩn áp dụng:

+ QCVN 24:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Tiếng ồn - Mức tiếp xúc cho phép tiếng ồn tại nơi làm việc;

+ QCVN 26:2016/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về vi khí hậu - giá trị cho phép vi khí hậu tại nơi làm việc;

+ QCVN 03: 2019/BYT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia giá trị giới hạn tiếp xúc cho phép của 50 yếu tố hóa học tại nơi làm việc.

4.2. Giám sát chất lượng nước thải

- Chỉ tiêu giám sát: pH, BOD₅, TSS, Sunfua (tính theo H₂S), NH₄⁺ (tính theo N), NO₃, Tổng N, Tổng P, PO₄³⁻, Dầu mỡ động thực vật, Chất hoạt động bề mặt, Coliform.

- *Vị trí giám sát*: 01 mẫu tại cống thoát nước thải tại khu vực lán trại vào hệ thống thoát nước chung của khu vực.

- *Quy chuẩn áp dụng*: QCVN 14: 2008/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước thải sinh hoạt./.